

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1889 /QĐ -ĐHCT

*Cần Thơ, ngày 17 tháng 08 năm 2011*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định**

**Về công tác học vụ dành cho học sinh dự bị đại học**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1719/QĐ-ĐHCT*

*Ngày 21 tháng 11 năm 2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)*

## **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ**

Căn cứ Điều 36, Chương VIII của “Điều lệ trường đại học” ban hành kèm theo Quyết định số 58/2012/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về quyền hạn và trách nhiệm của hiệu trưởng trường đại học;

Căn cứ “Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục đại học và các trường trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy” ban hành kèm theo Quyết định số 60/2007/QĐ- BGDĐT ngày 16 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 25/2010/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 10 năm 2010 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển chọn, tổ chức bồi dưỡng và xét tuyển vào trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp đối với học sinh hệ dự bị đại học;

Xét đề nghị của các Ông Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng phòng Công tác sinh viên, Trưởng khoa Dự bị Dân tộc Trường Đại học Cần Thơ,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung ở Điều 1, 2, 4, 7, 8, 10, 11, 12 của Quy định về công tác học vụ dành cho học sinh dự bị đại học ban hành kèm theo Quyết định số 1719/QĐ- ĐHCT ngày 21 tháng 11 năm 2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ.

*(Nội dung đính kèm)*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực bắt đầu từ năm học 2011 – 2012.

Điều 3. Các Ông Trưởng Phòng Đào tạo, Công tác sinh viên, Kế hoạch – Tổng hợp, Tài vụ, Thanh tra – Pháp chế, Trưởng khoa Dự bị Dân tộc và giảng viên các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**KT HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

**Đỗ Văn Xê**

Xem chi tiết...

---

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về công tác học vụ  
dành cho học sinh dự bị đại học**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1889/QĐ- ĐHCT*

*ngày 17 tháng 8 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)*

1. **Điều 1** được sửa đổi như sau:

Học sinh dự bị đại học (DBĐH) của Trường Đại học Cần Thơ (ĐHCT) gồm học sinh (HS) dự bị đại học tuyển chọn theo Thông tư số 25/2010/TT- BGDĐT, ngày 13 tháng 10 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển chọn, tổ chức bồi dưỡng và xét tuyển vào học trình độ đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp đối với học sinh dự bị đại học và học sinh dự bị cử tuyển chọn theo Thông tư liên tịch số 13/2008/TTLT-BGDĐT-BLĐTB-BTC-BNV-UBDT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Liên Bộ Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Mỗi HS khi vào trường sẽ được cấp một mã số để sử dụng trong thời gian học dự bị đại học.

Học sinh DBĐH phải chấp hành nội quy, quy định của Trường, của Khoa, của lớp và của các đơn vị khác trong trường. Khi vào trường phải mang bảng tên, trang phục sạch

sẽ, gọn gàng, kín đáo; phải mặc đồng phục khi tham dự những học phần có yêu cầu. Học sinh phải có ý thức giữ gìn trật tự, vệ sinh, chấp hành luật giao thông, để xe đúng nơi quy định. HS trường Đại học Cần Thơ phải có nếp sống văn minh; không làm ồn, gây mất trật tự, không tụ tập uống rượu bia.

## **2. Điều 2** được sửa đổi như sau:

Chương trình đào tạo của mỗi khối lớp được thực hiện theo Quyết định số 24/QĐ-BGDĐT ngày 29/05/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Đề cương chi tiết 11 môn học hệ dự bị đại học. Riêng môn Ngữ văn và Tiếng Anh của khối C điều chỉnh theo Điều 6 của Thông tư số 25/2010/TT-BGDĐT, ngày 13 tháng 10 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **3. Điều 4** được sửa đổi như sau:

1. Học phí đóng theo học kỳ. Mức thu học phí do Hiệu trưởng quyết định.
2. Học phí của HS dự bị cử tuyển được địa phương chi trả cho Trường theo quy định hiện hành, trừ trường hợp địa phương có quy định riêng.
3. Đối tượng được xét miễn, giảm học phí thực hiện theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP, ngày 14/5/2010 của Chính phủ.

### **3.1. Đối tượng được miễn học phí:**

- Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh số 26/2005/BL-UBTVQH11, ngày 29 /6/2005. Ưu đãi người có công với cách mạng.
- HS có cha mẹ thường trú tại các xã biên giới, vùng cao, hải đảo và các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.
- HS mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa hoặc bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế.
- HS trường phổ thông dân tộc nội trú, trường dự bị đại học, khoa dự bị đại học.
- HS là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ có thu nhập tối đa bằng 150% thu nhập của hộ nghèo.

3.2. Đối tượng được giảm 50% học phí: HS là co cán bộ công nhân viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

Học sinh thuộc diện miễn, giảm học phí ( Khoản 3.2, 3.3 Điều này) phải đóng học phí cho Trường và liên hệ với địa phương để chi trả lại.

Sau thời hạn đóng học phí, HS không đóng học phí sẽ bị hủy kết quả học tập.

## **4. Điều 7** được sửa đổi, bổ sung như sau:

Trong năm học (gồm HK I và HK II), học sinh phải học các môn chính khóa và ngoại khóa.

1. Các môn học chính khóa của các khối:

- Khối A: Toán học, Vật lý, Hóa học, Ngữ văn, Tin học.
- Khối B: Toán học, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Tin học.
- Khối C: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, Tin học.
- Khối D: Toán học, Ngữ văn, Tiếng Anh, Tin học.

1. Các môn học ngoại khóa của các khối:

- Khối A, B: Giáo dục Công dân, Giáo dục thể chất, Tiếng Anh.
- Khối C, D: Giáo dục Công dân, Giáo dục thể chất.

**5. Điều 8** được bổ sung như sau:

STT	Môn học	Khối A	Khối B	Khối C	Khối D
1	Toán học	8 tiết/tuần	8 tiết/tuần	Không học	6tiết/tuần
2	Vật lý	5 tiết/tuần	Không học	Không học	Không học
3	Hóa học	5 tiết/tuần	5 tiết/tuần	Không học	Không học
4	Sinh học	Không học	5 tiết/tuần	Không học	Không học
5	Ngữ Văn	3 tiết/tuần	3 tiết/tuần	8tiết/tuần	8 tiết/tuần
6	Lịch sử	Không học	Không học	6 tiết/tuần	Không học
7	Địa lý	Không học	Không học	6 tiết/tuần	Không học
8	Tin học	3 tiết/tuần	3 tiết/tuần	3 tiết/tuần	3 tiết/tuần
9	Tiếng Anh	3 tiết/tuần	2 tiết/tuần	3 tiết/tuần	9 tiết/tuần
10	Giáo dục Công dân	1 tiết/tuần	1 tiết/tuần	1 tiết/tuần	1 tiết/tuần
11	Giáo dục thể chất	2 tiết/tuần	2 tiết/tuần	2 tiết/tuần	2 tiết/tuần
12	Sinh hoạt	1 tiết/tuần	1 tiết/tuần	1 tiết/tuần	1 tiết/tuần
<b>Cộng</b>		<b>30 tiết/tuần</b>	<b>30 tiết/tuần</b>	<b>30 tiết/tuần</b>	<b>30 tiết/tuần</b>

**6. Điều 10** được sửa đổi như sau:

- Mỗi môn học chính khóa, ngoại khóa trong một học kỳ có 02 lần kiểm tra viết hoặc thực hành. Thời gian làm bài kiểm tra cho mỗi môn là 60 phút.

- Học sinh chưa đủ số lần kiểm tra của mỗi môn học, được phép kiểm tra bổ sung nếu có lý do chính đáng.
- Chấm bài kiểm tra theo thang điểm 10, chỉ lấy số lẻ đến 0,5. Điểm kiểm tra tính hệ số 1.

**7. Điều 11** được sửa đổi như sau:

1. Cuối mỗi học kỳ tổ chức thi viết một lần các môn sau đây:

- + Môn thi khối A: Toán học, Vật lý, Hóa học.
- + Môn thi khối B: Toán học, Hóa học, Sinh học.
- + Môn thi khối C: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý.
- + Môn thi khối D: Toán học, Ngữ văn, Tiếng Anh.

- Thời gian làm bài của mỗi môn là 120 phút.
- Học sinh chưa thi đủ 3 môn được phép thi bổ sung nếu có lý do chính đáng.
- Chấm bài thi theo thang điểm 10, chỉ lấy số lẻ đến 0,5. Điểm bài thi tính hệ số 2.

2. Học sinh thuộc một trong các diện sau đây không được dự thi cuối học kỳ:

- Bị thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.
- Tổng số thời gian nghỉ học vượt quá 20% số tiết của môn thi nào thì không được thi môn đó trong học kỳ.
- Không đủ số lần kiểm tra của mỗi môn học hoặc điểm kiểm tra trung bình của các môn chính khóa, ngoại khóa nhỏ hơn 3,0 điểm.

3. Học sinh không thi đủ 3 môn cuối mỗi học kỳ thì không thuộc diện xét tuyển vào đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp.

**8. Điều 12** được sửa đổi, bổ sung như sau:

1. Cuối năm học, mỗi môn học chính khóa có một điểm tổng kết.

- Điểm tổng kết cuối năm học của các môn học có thi học kỳ là điểm trung bình cộng của 4 lần kiểm tra, lần thi cuối học kỳ I và lần thi cuối học kỳ II.
- Điểm tổng kết các môn không có thi là điểm trung bình cộng của 4 lần kiểm tra:

- \* Khối A: Ngữ văn, Tin học.
- \* Khối B: Ngữ văn, Tin học.
- \* Khối C: Tiếng Anh, Tin học.
- \* Khối D: Tin học.

2. Cuối năm học, các môn học ngoại khóa có điểm tổng kết là điểm trung bình cộng của

4 lần kiểm tra. Điểm của các môn ngoại khóa là một trong những tiêu chí dùng để xếp loại rèn luyện học sinh.

Điểm tổng kết cuối năm của mỗi môn học chỉ lấy một số lẻ.

**KT HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

**Đỗ Văn Xê**